TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2021/QĐST-HNGĐ	*Huyện K, ngày 12 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 356/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng;

Nơi đăng ký tạm trú và nơi ở hiện nay: Thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Lương Đức H, sinh năm 1975;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng;

Nơi đăng ký tạm trú và nơi ở hiện nay: Thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Lương Đức H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Lương Đức H đều thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Lương Thị Q, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2003 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi; giao cháu Lương Đức Q1, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2009 cho anh Lương Đức H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị L, anh Lương Đức H đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0009006 ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị L đã chịu đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại chị Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0009006 ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA huyện K;
- UBND xã C, huyện A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Dịu